

Bản án số: **11/2018/DS - ST**

Ngày: 29-3-2018

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2017/TLST-DS ngày 09/11/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2018/QĐXXST - DS ngày 18/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-DS ngày 05/02/2018 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 14/2018/QĐST-DS ngày 02/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty tài chính TNHH MTV N.** Trụ sở: Tầng 2, tòa nhà R, số 9 đường Đ, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê H, chức vụ Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Khối quản trị rủi ro - Công ty tài chính TNHH MTV N (Văn bản ủy quyền số: 14/UQ-QTRR.17 ngày 22/3/2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty tài chính TNHH MTV N).

Ông H ủy quyền lại cho bà Hoàng Thị D - sinh năm 1992 (Văn bản ủy quyền số 100/UQTT-QTRR.17 ngày 19/9/2017). Địa chỉ: Số 77 đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Ngọc K**, sinh năm: 1981; Địa chỉ: K292/19 đường V, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng.

(Bà D có mặt, bà K vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 16/10/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Hoàng Thị D trình bày:

Công ty tài chính TNHH MTV N và bà Trần Thị Ngọc K có ký Hợp đồng tín dụng số 20150622-802002-0008 (với số hiệu hồ sơ là: 199468) ngày 25/6/2015 để vay số tiền 26.375.000đ với lãi suất 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà Trần Thị Ngọc K có trách nhiệm thanh toán số tiền 34.523.000đ (gồm cả lãi và gốc), trả chậm trong 18 tháng, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.905.000đ, tháng cuối cùng 2.138.000đ. Thực hiện hợp đồng, bà K đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty 6 kỳ với số tiền 11.430.000đ. Kể từ ngày 13/01/2016, bà Trần Thị Ngọc K không thanh toán bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Các ngày 29/12/2017 và ngày 02/3/2018, bà Trần Thị Ngọc K có thanh toán thêm cho Công ty tổng số tiền 2.000.000đ nợ gốc.

Nay, để bảo đảm quyền lợi của mình, Công ty tài chính TNHH MTV N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Ngọc K phải thanh toán tổng số tiền là: 21.093.000đ (Hai mươi một triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trong đó:

- Nợ gốc là: 17.221.634đ;
- Nợ lãi là: 3.871.366đ.

Công ty yêu cầu bà K phải thanh toán số tiền trên một lần sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

*Mặc dù đã được Tòa án triệu tập (niêm yết) hợp lệ nhiều lần nhưng bà Trần Thị Ngọc K vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 13/12/2017 thể hiện: Bà K xác nhận bà còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền nợ gốc còn lại khoảng hơn 19.000.000đ. Nay vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, công việc làm ăn không thuận lợi nên bà xin trả dần khoản nợ trên, cụ thể mỗi tháng bà xin trả 1.000.000đ vào ngày cuối tháng cho đến khi thanh toán hết số nợ trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện

đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị HĐXX xử: buộc bà Trần Thị Ngọc K trả cho Công ty tài chính TNHH MTV N tổng số tiền là: 21.093.000đ (Hai mươi một triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng); án phí DS-ST bà Trần Thị Ngọc K phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

***Về thủ tục tố tụng:**

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Trần Thị Ngọc K tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà K vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Ngọc K.

***Về nội dung vụ án:**

[1] Theo “Đơn đề nghị vay vốn kiêm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản” có số hiệu hồ sơ No 199468 phê duyệt ngày 25/6/2015, Công ty tài chính TNHH MTV N cho bà Trần Thị Ngọc K vay số tiền 26.375.000đ, trong đó:

- Khoản vay tiêu dùng: 25.000.000đ;
- Phí bảo hiểm: 1.375.000đ;
- Thời hạn vay: 18 tháng;
- Khoản trả hàng tháng trong 17 tháng đầu: 1.905.000đ, tháng cuối cùng trả 2.138.000đ; Tổng số tiền phải trả là 34.523.000đ.
- Ngày thanh toán hàng tháng: 01, bắt đầu từ ngày 25/6/2015;
- Lãi suất cho vay: 35,00%/năm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà K phải thanh toán toàn bộ số nợ cho Công ty là 21.093.000đ (Hai mươi một triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là: 17.221.634đ; nợ lãi là: 3.871.366đ.

[2] Xét yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV N thì thấy: “Đơn đề nghị vay vốn kèm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản” có số hiệu hồ sơ No 199468 giữa Công ty tài chính TNHH MTV N và bà Trần Thị Ngọc K là hợp đồng vay tín chấp không đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được thừa nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà K đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty 6 kỳ với số tiền 11.430.000đ. Kể từ ngày 13/01/2016 đến nay, bà Trần Thị Ngọc K chỉ thanh toán thêm 02 lần với tổng số tiền 2.000.000đ và không thanh toán thêm bất cứ khoản nào nữa dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Như vậy, bà K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong Đơn đề nghị vay vốn kèm giấy đăng ký kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản.

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn bà Trần Thị Ngọc K vắng mặt nhưng tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 13/12/2017 thể hiện bà K đồng ý trả toàn bộ số tiền đã vay nói trên cho Công ty tài chính TNHH MTV N. Hiện nay hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên bà K đề nghị Công ty tạo điều kiện cho bà trả dần 1.000.000đ/tháng cho đến khi hết số nợ trên nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể thoả mãn yêu cầu của bà K.

Từ những phân tích ở trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV N, buộc bà Trần Thị Ngọc K phải trả cho Công ty tổng số tiền 21.093.000đ (Hai mươi một triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là: 17.221.634đ; nợ lãi là: 3.871.366đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: $21.093.000đ \times 5\% = 1.054.650đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Công ty tài chính TNHH MTV N đối với bà Trần Thị Ngọc K.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trần Thị Ngọc K phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền là 21.093.000đ (Hai mươi một triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng). Trong đó:

- Nợ gốc là: 17.221.634đ;
- Nợ lãi là: 3.871.366đ.

Kể từ ngày Công ty tài chính TNHH MTV N có đơn yêu cầu thi hành án, bà K còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 1.054.650đ (Một triệu không trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi đồng) bà Trần Thị Ngọc K phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH MTV N số tiền tạm ứng án phí 577.000đ đã nộp theo biên lai thu số 007696 ngày 09/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Trần Thị Ngọc K vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Bảo Huyền Trân